

Số: 188/2024/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 555/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N1**;

Địa chỉ: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện C theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ- NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022.

- Bị đơn: Chị **Lương Thị Như H**, sinh năm 2002;

Ông **Lương Văn Ú**, sinh năm 1972;

Bà **Trần Ngọc G**, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Huỳnh Thị Kim T1**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chị **Lương Thị Như N**, sinh năm 2006;

Địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lương Văn Ú, bà Trần Ngọc G, chị Lương Thị Như H đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là 4.600.000.000 đồng, tiền lãi từ

ngày vay đến ngày 03/12/2024 là 365.634.000 đồng, tổng cộng là 4.965.634.000 đồng (Bốn tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/12/2024 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 6504LAV202309105 ngày 14/12/2023 đã ký kết giữa hai bên cho đến khi trả xong nợ.

- Nếu ông Lương Văn Ú, bà Trần Ngọc G, chị Lương Thị Như H không có khả năng trả nợ thì ông Ú, bà G, chị H, chị N đồng ý để Ngân hàng N1 phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 350/HĐTC ngày 14/12/2023 gồm các tài sản sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: M692873, số vào sổ 00873 QSDĐ/72/QĐ-UB do UBND huyện C cấp 10/08/1999, tổng diện tích: 22.483 m² (thửa số 473, tờ bản đồ 13, loại đất trồng lúa, diện tích: 8.070m²; thửa số 475, tờ bản đồ 13, loại đất trồng lúa, diện tích: 7.933 m²; thửa số 702, tờ bản đồ 07, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích: 4.333 m²; thửa số 678, tờ bản đồ 07, loại đất ở nông thôn, diện tích: 2.147m²).

- Trường hợp ông Ú, bà G, chị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng N1 thì ông Ú, bà G, chị H yêu cầu Ngân hàng N1 trả lại tài sản thế chấp nói trên cho ông Ú, bà G, chị H, chị N.

- Giao dịch dân sự về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lương Văn Ú với bà Huỳnh Thị Kim T1 ký bằng giấy tay ghi ngày 12/6/2024 là giao dịch dân sự vô hiệu. Ông Lương Văn Ú, bà Trần Ngọc G, chị Lương Thị Như H đồng ý liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Kim T1 số tiền 374.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

- Về án phí và chi phí tố tụng khác: Ông Ú, bà G, chị H đồng ý nộp 56.669.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng N1 không phải chịu án phí và được nhận lại 56.343.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009101 ngày 02 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Bà Huỳnh Thị Kim T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001734 ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Ông Lương Văn Ú, bà Trần Ngọc G, chị Lương Thị Như H đồng ý chịu 12.955.209 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do Ngân hàng N1 đã nộp và chi xong nên ông Ú, bà G, chị H đồng ý nộp để trả lại cho Ngân hàng N1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Thi hành án huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà